

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20-02-2024
V/v "Ly hôn và tranh chấp về
nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Duy Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Minh Chiến;
- Ông Hồ Xuân Dũng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Mang Đức Kham - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 357/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023 về "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 209/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2024; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Trần Thanh T, sinh năm: 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Khu V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành T1, sinh năm: 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, các giai đoạn tố tụng tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Trần Thanh T trình bày:

Trước khi cưới, chị và anh Nguyễn Thành T1 có tìm hiểu nhau khoảng một năm. Cả hai tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã N (nay là phường N). Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại nhà cha mẹ chồng của chị tại A, N, A, Bình Định. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu bình thường. Đến năm 2020 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T1 không chí thú làm ăn, không chăm lo cho gia đình mà chơi cờ bạc gây nợ nần. Chị đã nhiều lần khuyên nhưng anh T1 không sửa đổi tính tình. Vợ chồng không còn sống chung từ năm 2020 đến nay. Anh T1 vẫn đang sống chung nhà với cha mẹ chồng chị. Chị xác định không còn tình cảm với anh T1 nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Vợ chồng có hai người con chung gồm: Nguyễn Lê Bảo H, sinh ngày 01/10/2009 và Nguyễn Lê Trọng T2, sinh ngày 26/4/2017. Hiện nay các con chung đang sống chung nhà với anh T1 và cha mẹ chồng chị. Từ khi sinh các con chung đến nay, chỉ có cha mẹ chồng chị trực tiếp chăm sóc các con chung. Mặc dù sống chung nhà nhưng anh T1 không chăm sóc con chung. Thời gian trước đây chị vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn sinh sống để gửi tiền về nuôi các con. Tại phiên tòa, chị xác định đã về quê làm ăn sinh sống nên chị yêu cầu Tòa án giao các con chung cho chị để chị trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung. Chị không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thành T1 vắng mặt nên không có lời trình bày.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Trần Thanh T đối với anh Nguyễn Thành T1.
- Giao hai người con chung tên Nguyễn Lê Bảo H và Nguyễn Lê Trọng T2 cho chị Lê Trần Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng.
- Không giải quyết về tài sản chung và nợ chung vì các bên không tranh chấp.
- Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Lê Trần Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Thành T1 có địa chỉ cư trú tại khu vực A, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Anh T1 mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T1.

[3] Anh T1 mặc dù biết Tòa án đang thụ lý vụ án nhưng không trình bày ý kiến, không giao nộp tài liệu, chứng cứ, không thực hiện quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo quy định tại khoản 1 Điều 96, Điều 97 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án.

[4] Chị T có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Theo quy định tại khoản 2 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải.

[5] Chị Lê Trần Thanh T và anh Nguyễn Thành T1 đủ điều kiện kết hôn, tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện A (nay là phường N, thị xã A). Theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T1 là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Chị T cho rằng anh T1 không lo làm ăn, chơi cờ bạc gây nợ nần. Lời khai này phù hợp với lời khai của người làm chứng trong vụ án. Hơn nữa, anh T1 mặc dù biết chị T yêu cầu ly hôn nhưng không đến Tòa án để tham gia tố tụng thể hiện thái độ bỏ mặc, không thiện chí sửa đổi tính tình nhằm xây dựng gia đình hạnh phúc. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh T1 đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Như vậy theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ chấp nhận.

[6] Chị T và anh T1 có hai người con chung gồm: Nguyễn Lê Bảo H, sinh ngày 01/10/2009 và Nguyễn Lê Trọng T2, sinh ngày 26/4/2017. Hiện nay các con chung đang sống chung nhà với anh T1. Chị T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, chị xác định đã về quê làm ăn sinh sống nên chị yêu cầu Tòa án giao các con chung cho chị để chị trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung. Xét thấy cháu H có nguyện vọng được ở với chị T nên Hội đồng xét xử giao cháu H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu T2 chưa đủ 07 tuổi nên chưa thể xem xét nguyện vọng của cháu. Tuy nhiên, anh T1 không chí thú làm ăn, có chơi cờ bạc

gây nợ nần nên việc giao cháu T2 cho anh Trung trực t nuôi dưỡng sẽ không bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của cháu T2 theo quy định tại khoản 1 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử giao cháu T2 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị T không yêu cầu anh Trung cấp d nuôi các con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét.

[7] Chị T không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Đồng thời, anh T1 không có yêu cầu phân tố chia tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

[9] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 70, Điều 72, khoản 1 Điều 96, Điều 97; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 2275; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Trần Thanh T đối với anh Nguyễn Thành T1.

2. Giao hai người con chung gồm: Nguyễn Lê Bảo H, sinh ngày 01/10/2009 và Nguyễn Lê Trọng T2, sinh ngày 26/4/2017 cho chị Lê Trần Thanh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Thành T1 không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Không giải quyết về tài sản chung và nợ chung vì các bên không tranh chấp.

4. Về án phí: Chị Lê Trần Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005193 ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn. Chị Lê Trần Thanh T đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị Lê Trần Thanh T có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thành T1 vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã An Nhơn;
- Chi cục THADS thị xã An Nhơn;
- Phòng KTNV & THA TAND tỉnh Bình Định;
- UBND phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn (Giấy CNKH số 117 ngày 27/10/2008);
- Lưu: Văn phòng; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Duy Minh